

Tái cơ cấu kinh tế Việt Nam - các rủi ro và giải pháp

Võ Đại Lược*

Trung tâm Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương

Nhận ngày 06 tháng 10 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 18 tháng 10 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 11 năm 2016

Tóm tắt: Chủ trương tái cơ cấu kinh tế đã tập trung vào ba lĩnh vực: đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và hệ thống ngân hàng thương mại với mục tiêu là chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu. Chủ trương này đã được chính phủ triển khai và đạt được những kết quả bước đầu. Tuy nhiên hiện đang phải đối mặt với những thách thức và rủi ro, cần có sự phân tích, kiến giải và quan trọng hơn là phải có những giải pháp thích hợp.

Từ khóa: Tái cơ cấu kinh tế, thách thức, rủi ro, Việt Nam.

1. Những rủi ro và thách thức

Trước hết là, vấn đề đổi mới tư duy. Nếu tái cơ cấu kinh tế dựa trên những tư duy cũ, không được đổi mới thì dù có làm tích cực kết quả đạt được cũng sẽ là hạn chế. Nếu Việt Nam vẫn giữ tư duy xem trọng DNNN, xem nhẹ doanh nghiệp tư nhân, thì dù có thực hiện chương trình cổ phần hóa DNNN, rút cục khu vực DNNN vẫn là trụ cột của nền kinh tế, và rủi ro sẽ là sức cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế Việt Nam sẽ yếu kém so với các quốc gia khác, đặc biệt là trong điều kiện Việt Nam đã và đang tham gia ngày càng nhiều các hiệp định thương mại tự do (FTA). Nếu tư duy phát triển của Việt Nam trong các lĩnh vực kinh tế khác như đầu tư công, hệ thống ngân hàng thương mại, nông nghiệp, phân cấp, v.v... không có sự đổi mới thì kết quả tái cơ cấu chắc chắn sẽ bị hạn chế.

Thứ hai, những đổi mới về thể chế tuy đã được các nghị quyết của Đảng ta xem là giải

pháp đột phá quan trọng nhất, nhưng cho đến nay vẫn tiến triển chậm chạp. Việt Nam đã bỏ bớt 30% các thủ tục hành chính, nhưng ngay sau đó lại xuất hiện hàng loạt các thủ tục khác thay thế. Trong hệ thống các luật pháp đã được ban hành có không ít luật bất cập với thực tế và không có hiệu lực, do vậy dù có luật phá sản nhưng trong mấy năm gần đây đã có hàng trăm doanh nghiệp phá sản, nhưng chỉ có chưa đầy 100 doanh nghiệp phá sản theo luật. Nếu thể chế trước hết là thể chế kinh tế và hành chính không được đổi mới phù hợp thì chủ trương tái cơ cấu kinh tế sẽ đối mặt ngay với những rắc rối về thể chế và các rủi ro từ đó.

Thứ ba, những rủi ro liên quan đến các nhóm lợi ích. Các nhóm lợi ích ở Việt Nam đang có những tác động tiêu cực. Nhóm lợi ích ngân hàng đang tác động làm cho các cải cách trong hệ thống ngân hàng có lợi cho họ. Nhóm lợi ích thuộc các tổng công ty, tập đoàn nhà nước cũng tác động tới chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Các chính quyền địa phương cũng muốn tác động để có thể có thêm phần đầu tư công v.v...

*ĐT.: 84-903266386

Email: vodailuoc@gmail.com

Chính những nhóm lợi ích này đã dẫn đến những rủi ro cho chương trình tái cơ cấu kinh tế.

Thứ tư, những rủi ro liên quan đến bộ máy điều hành. Mục tiêu và phạm vi của chương trình tái cơ cấu là rất quan trọng và rộng lớn, bao gồm nhiều lĩnh vực và hầu như tất cả các bộ ngành. Nhưng hiện chúng ta chưa có bộ chỉ huy thống nhất tạo ra sức ép kỷ cương buộc tất cả các cấp, các ngành phải thực hiện tái cơ cấu theo chương trình, kế hoạch do Trung ương quy định. Các chương trình tái cơ cấu đều do các đơn vị tự soạn thảo, cấp trên duyệt và thực hiện. Hạn chế của cách làm này là các cấp, các ngành do lợi ích của họ, nên họ chỉ đề xuất các kế hoạch tái cơ cấu có lợi cho họ, chưa phải là có lợi cho sự phát triển quốc gia. Nếu chương trình tái cơ cấu kinh tế do một cơ quan quốc gia thống nhất soạn thảo, thì chương trình này sẽ phải tập trung vào mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng – dẹp bỏ không ít tập đoàn, tổng công ty, các tổ chức kinh tế xã hội... không cần thiết.

Thứ năm, rủi ro liên quan tới các nguyên tắc của thị trường. Tái cơ cấu kinh tế phải tuân theo các nguyên tắc của thị trường như: các giá cả, tỷ giá, lãi suất ... phải do thị trường định; cạnh tranh tự do và kiểm soát độc quyền; thị trường phân bổ các nguồn lực ... Chương trình tái cơ cấu hiện đã không đề cập tới vấn đề này một cách rõ rệt. Các biện pháp hành chính, cơ chế xin – cho vẫn giữ vai trò quan trọng.

Thứ sáu, những rủi ro liên quan tới các điều kiện quốc tế như: giá dầu giảm mạnh, đồng USD lên giá, cuộc khủng hoảng ở Ukraina, sự suy giảm tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc, sự phát triển trì trệ của Nhật Bản và Châu Âu, cuộc chiến chống IS v.v... tất cả những diễn biến này đang tác động tiêu cực tới Việt Nam.

2. Các giải pháp

2.1. Trước hết phải đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản trị của Nhà nước theo hướng hiện đại

Các vấn đề tái cơ cấu kinh tế nước ta trên thực tế đã phụ thuộc vào hệ thống chính trị.

Hiện hệ thống chính trị nước ta đang có những bất cập với hệ thống kinh tế đã được đổi mới.

Từ năm 1986 đến nay công cuộc đổi mới kinh tế Việt Nam đã có những kết quả và bước tiến nổi bật, nhưng công cuộc đổi mới hệ thống chính trị tiến triển chậm và bất cập so với đổi mới kinh tế. Việt Nam có đủ các loại luật, có đủ các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp, nhưng tính pháp trị vẫn còn nhiều bất cập. Nhiều bộ luật được quốc hội ban hành nhưng không có hiệu lực, vì các bộ luật này không đủ cụ thể rõ ràng và phù hợp. Chẳng hạn, Luật môi trường đã có nhưng khi Vedan phá hoại môi trường sông Thị Vải thì cũng không thể xử tội Vedan theo Luật được v.v... Báo Hà Nội mới trong bài viết “Chỉ nhắc nhở, phê bình, điều chỉnh ... ai sợ?” đã dẫn số liệu: “Trong 10 năm (2003-2013) các cơ quan kiểm tra văn bản phát hiện hơn 50.000 văn bản sai trái trong khoảng 1,7 triệu văn bản được tiếp nhận kiểm tra”¹. Tuy nhiên các văn bản sai trái này lại chưa hủy bỏ.

Không ít văn bản pháp luật ngay từ khi soạn thảo đã bị các nhóm lợi ích chi phối “ hoặc kém chất lượng do năng lực soạn thảo văn bản yếu kém. Ông Lê Hồng Sơn – Cục trưởng cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp đã có nhận xét như vậy sau 10 năm hoạt động ở cục này. Không chỉ lập pháp, mà các quy phạm về hành pháp và tư pháp cũng có vấn đề, mà nổi bật nhất là quyền lực không được kiểm soát, trách nhiệm cá nhân không rõ.

Vậy hệ thống chính trị Việt Nam sẽ phải đổi mới theo hướng nào?

Thứ nhất, phải hiện đại hóa hệ thống lãnh đạo và cầm quyền của Đảng cộng sản Việt Nam. Đảng phải trực tiếp cầm quyền.

Thứ hai, phải hiện đại hóa hệ thống thể chế năng tâm thể chế nước ta ngang hàng với các nước hiện đại. Tất cả các bộ luật của Việt Nam cần được thẩm định lại theo hướng so sánh với các bộ luật tiến bộ nhất trên thế giới, để lựa chọn quyết định các điều luật tốt nhất đủ sức cạnh tranh với hệ thống luật pháp tiến bộ của

¹ Thời báo Kinh tế Sài Gòn, 23/10/2014, Nỗi lo mang tên thông tư của tác giả Nguyễn Lê.

thế giới. Đây là cơ sở để thực hiện chế độ pháp trị, vì nếu hệ thống luật pháp không chuẩn thì không thể trị quốc theo luật được. Trung Quốc cũng đang đi theo hướng này.

Thứ ba, đảm bảo bộ máy tư pháp hoạt động độc lập theo hướng thành lập các tòa án, viện kiểm sát cấp vùng thay cho cấp tỉnh hiện nay, và các tòa án này chịu sự chỉ đạo của ngành dọc, không chịu sự chi phối của chính quyền các tỉnh, thành phố, để tránh tình trạng các cấp địa phương can thiệp vào hoạt động tư pháp.

Thứ tư, thành lập ban chỉ đạo cấp vùng có thực quyền quyết định về các mặt: quy hoạch phát triển (bỏ quy hoạch phát triển các tỉnh, vì các tỉnh của Việt Nam quá nhỏ), về quy hoạch tập trung xây dựng các khu công nghiệp, các khu kinh tế, các trường đại học, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội ... Do vậy có thể thu hẹp biên chế, hoạt động của các tỉnh thành hiện nay.

2.2. Thực thi chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong bộ máy quản trị quốc gia

Nhân tài là “nguyên khí quốc gia”, không có chính sách phù hợp để thu hút các nhân tài vào bộ máy quản trị quốc gia, thì quốc gia không thể hưng thịnh được. Nhân tài cũng là nội lực quan trọng bậc nhất của quốc gia, nếu không sử dụng nội lực quan trọng bậc nhất này một cách có hiệu quả thì vị thế độc lập tự chủ của quốc gia cũng bị suy giảm. Thời đại kinh tế tri thức đang đến, cuộc đua tranh trong thời đại này thực chất là cuộc đua tranh giữa các nhân tài, do vậy quốc gia nào có chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài một cách phù hợp, thì quốc gia đó sẽ giành được ưu thế. Nhân tài trong mỗi quốc gia chỉ chiếm một số rất nhỏ, do vậy phải biết trân trọng. Một quốc gia cần nhiều loại nhân tài – nhân tài về chính trị, về khoa học, về kinh doanh, về văn hóa, xã hội v.v... Trong đó các nhân tài về chính trị, là quan trọng nhất. Chính những nhân tài này sẽ định ra các thể chế, các giải pháp phát triển, các ý tưởng phát triển và tổ chức thực thi chúng, và thể chế chính trị tốt sẽ thu dụng và phát huy năng lực của các nhân tài. Do vậy cần có cơ chế

thích hợp để tuyển chọn các nhân tài vào các bộ máy quản trị Nhà nước các cấp.

Thực tế thế giới và Việt Nam cho thấy những giải pháp trọng dụng nhân tài có thể là:

- Cần xác lập một chương trình quốc gia về trọng dụng các nhân tài bao gồm các nội dung sau: xác lập một kế hoạch quốc gia về trọng dụng các thủ khoa trong các cơ quan công quyền của Nhà nước về cả đào tạo, đề bạt và đãi ngộ; xác lập các tiêu chí để tuyển chọn nhân tài từ cấp học phổ thông và chế độ đào tạo đặc biệt cho những học sinh thuộc diện nhân tài.

- Cần có chế độ thi tuyển cán bộ cấp quốc gia vào tất cả các chức danh từ cấp vụ, cấp sở ban ngành ở trung ương và địa phương. Ở Việt Nam đã có một số tỉnh thành làm tốt việc này như Quảng Ninh, Đà Nẵng, Quảng Nam. Nhưng đáng tiếc là chưa thành chế độ quốc gia.

- Có chính sách thu hút các nhân tài nước ngoài vào Việt Nam làm các chức danh: cố vấn quản trị cho các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp, chuyên gia kỹ thuật, giảng viên các trường đại học, kể cả làm giám đốc các doanh nghiệp, cấp phó hoặc trưởng các đặc khu kinh tế v.v...

- Vấn đề đãi ngộ cho các nhân tài là một vấn đề quan trọng mà hiện nay còn bất cập. Cần có chế độ lương thưởng phù hợp ngay trong điều kiện hiện nay.

2.3. Thực thi chính sách phát triển doanh nghiệp tư nhân trong nước

Trong tất cả các nền kinh tế thị trường hiện đại, khu vực tư nhân trong nước luôn được xem là nền tảng, là một trong những yếu tố quyết định nội lực phát triển, quyết định cả vị thế độc lập tự chủ của quốc gia. Nền kinh tế của Mỹ là nền kinh tế của Ford, của GM, của Microsoft v.v... Kinh tế Nhật cũng là nền kinh tế của Canon, Sanyo, Mitsubishi, Toyota v.v... Hiện nay kinh tế Việt Nam có 3 chủ thể chủ yếu: kinh tế nhà nước (chủ chốt là kinh tế quốc doanh), kinh tế FDI và kinh tế tư nhân Việt Nam. Trong 3 chủ thể đó, thì khu vực kinh tế tư nhân đang bị lép vế nhất, trong khi khu vực

DNNN – đang nắm giữ các lĩnh vực độc quyền, các lĩnh vực có lợi thế lớn nhất; các doanh nghiệp FDI được hưởng nhiều ưu đãi về thuế, về tiền thuê đất Một nền kinh tế thị trường dựa chủ yếu vào DNNN và doanh nghiệp FDI thì không thể có sức cạnh tranh quốc tế được. Các DNNN hiện đang làm ăn kém hiệu quả, không ít DNNN bị thua lỗ, tham nhũng. Khu vực FDI cũng được hưởng các ưu đãi, nhưng những lợi lộc có được họ mang về nước họ, chỉ để lại cho Việt Nam những vấn nạn về ô nhiễm môi trường, về các mâu thuẫn xã hội v.v...

Để gia tăng nội lực quốc gia, gia tăng vị thế độc lập tự chủ Việt Nam phải thực thi chính sách phát triển mạnh mẽ khu vực doanh nghiệp tư nhân trong nước.

-Thực hiện chương trình cổ phần hóa DNNN mà chính phủ đã đề xướng một cách triệt để trên thực tế, tạo địa bàn cho doanh nghiệp tư nhân phát triển.

- Bán tất cả các DNNN mà nhà nước không cần nắm giữ, đặc biệt là các doanh nghiệp có lãi nhất như: rượu bia, nước giải khát, các khu đất vàng v.v... tạo không gian cho khu vực tư nhân Việt Nam phát triển.

- Giảm khu vực DNNN hiện nắm tới 34% GDP xuống mức dưới 10%.

- Chỉ ưu đãi cho các doanh nghiệp FDI nếu đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao với cam kết chuyển nhượng có thời hạn công nghệ cao đó cho Việt Nam.

- Khuyến khích, ưu đãi cho các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam về mọi mặt từ giải phóng mặt bằng, thuế, đất đai, tín dụng v.v...

2.4. Thúc đẩy xu hướng “sáng tạo trong phát triển”

Một quốc gia không có sáng tạo trong phát triển, thì không thể có một vị thế độc lập tự chủ xứng đáng. Nếu Việt Nam chỉ phát triển theo hướng nhập khẩu máy móc thiết bị cũ kỹ, thì dù có phát triển cũng chỉ là phát triển theo lối mòn và thua kém những nước đi trước. Hiện nay theo kết quả tổng điều tra doanh nghiệp trong

giai đoạn 2000 – 2011, thì chỉ có 2% số doanh nghiệp Việt Nam sử dụng công nghệ cao. Thực tế thế giới cho thấy các nước bứt phá phát triển lên hiện đại đều theo con đường phát triển sáng tạo theo hướng nhập khẩu bằng phát minh sáng chế, công nghệ mới, ý tưởng mới ... rồi nghiên cứu ứng dụng, thương mại hóa: Nhật Bản, Hàn Quốc đã đi theo con đường này. Ngay Trung Quốc hiện nay cũng đã bỏ ra hàng chục tỷ USD để nhập các bằng phát minh sáng chế.

Việt Nam dường như mới chỉ có các quy định nhập khẩu máy móc thiết bị, mà chưa có quy định, chưa có đầu tư thích đáng cho việc nhập bằng phát minh sáng chế. Ngay tại hai khu công nghệ cao ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, những trung tâm R&D cũng chưa được chú ý xây dựng. Các tập đoàn và tổng công ty của Việt Nam cũng không quan tâm đến việc này, mà đáng lý ra họ phải xem đây là một việc quan trọng nhất. Do vậy cần sớm có cơ chế khuyến khích sáng tạo, hỗ trợ đầu tư cho sáng tạo. Kinh nghiệm thế giới cho thấy việc thành lập các quỹ đầu tư rủi ro, hỗ trợ cho các ý tưởng mới được đưa vào áp dụng là một kinh nghiệm tốt Việt Nam cần áp dụng.

3. Kết luận

Những giải pháp trên nếu thực hiện tốt sẽ là tiền đề đảm bảo tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng thành công.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Minh Khương (2013), Việt Nam hành trình đi đến phồn vinh, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Văn Nam (2010), Hướng tới nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam, Nxb Công Thương, Hà Nội.
- [3] Ủy ban kinh tế của Quốc hội, nhóm Tư vấn chính sách kinh tế vĩ mô (2014), Báo cáo kinh tế vĩ mô 2014, Cải cách thể chế kinh tế: chìa khóa cho tái cơ cấu, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [4] Võ Đại Lược (2013), Bối cảnh quốc tế và sự phát triển kinh tế Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Economic Restructuring in Vietnam – Risks and Solutions

Vo Dai Luoc

Vietnam Asia – Pacific Economic Center

Abstract: The policy of economic restructuring targets on public investment, state-owned enterprises, and commercial banking system with the aim of transforming Vietnam's economic growth model from width to depth. This policy has been implemented by the Government and has achieved initial results. However, it is now facing both challenges and risks that need analysis, insights, and more importantly, solutions.

Keywords: Economic restructuring, challenges, risks, Vietnam